

Bản án số: 02/2025/HSST

Ngày: 30/7/2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÂM ĐỒNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Thắng.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Duy Chấn, ông Nguyễn Sỹ Thông
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Lâm Đồng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Anh Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, tỉnh Lâm Đồng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/HSST, ngày 10 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Hữu Phúc T, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 2002 tại: tỉnh Đắk Nông; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng); Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Đặng Hữu D, sinh năm 1977; con bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1980, cùng trú tại thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng); Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 22/5/2025 cho đến nay – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Người bị hại:***

1. Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Nay là thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn L1, sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Nay là thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Đinh Bạt T1, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Nay là thôn M, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) – Vắng mặt

2. Anh Lê Xuân K, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Nay là thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) – Vắng mặt

3. Anh Lê Xuân H, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Nay là thôn M, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) – Vắng mặt

4. Anh Trần Văn B, sinh năm 1999; Địa chỉ: xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã E, tỉnh Đắk Lắk) – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Anh Đặng Hữu D, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Nay là thôn M, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đặng Hữu Phúc T (sinh năm 2002), trú tại thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng).

Vào khoảng 09 giờ ngày 17/4/2025, Đặng Hữu Phúc T đến nhà bà Nguyễn Thị D1 (sinh năm 1962, là bà ngoại của T) tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) để chơi thì phát hiện trong sân nhà bà D1 có xe máy kéo (có máy nổ hiệu RT Cobuta 140, màu cam, phần rơ-moóc làm bằng kim loại, màu nhôm, hệ thống điều khiển xe bằng vô lăng trợ lực, đã qua sử dụng) nên T nảy sinh ý định mượn xe máy kéo rồi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T đi vào trong nhà gặp bà D1 và hỏi mượn xe máy kéo để đi chợ sắt thì bà D1 đồng ý. Sau khi mượn được xe máy kéo, T điều khiển xe máy kéo đến nhà Lê Xuân K (sinh năm 2002) tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Đ, tỉnh Lâm Đồng) rồi nhờ K tìm giúp người để bán xe máy kéo thì K đồng ý. Do K không tìm được người mua xe nên K nhờ Lê Xuân H (sinh năm 2002, trú tại thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) tìm người mua xe máy kéo giúp cho T thì H đồng ý. Hoàng liên hệ với anh Đinh Bạt T1 (sinh năm 1988, trú cùng thôn) để bán xe máy kéo thì anh T1 đồng ý mua.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, anh T1 đến khu vực thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông gặp T mua xe máy kéo (có máy nổ hiệu RT Cobuta 140, màu cam, phần rơ-moóc làm bằng kim loại, màu nhôm, hệ thống điều khiển xe bằng vô lăng trợ lực, đã qua sử dụng) với giá 26.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, T cho K 1.000.000 đồng, K cho H 500.000 đồng. Sau đó, T đã trả nợ và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Tại Cơ quan điều tra, Đặng Hữu Phúc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Vật chứng đã thu giữ: 01 xe máy kéo (có máy nổ hiệu RT Cobuta 140, màu cam, phần rơ-moóc làm bằng kim loại, màu nhôm, hệ thống điều khiển xe bằng vô lăng trợ lực đã qua sử dụng); 1.000.000 đồng tiền ngân hàng N do Lê Xuân K và Lê Xuân H giao nộp.

\* Tại Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐGTS, ngày 05/5/2025 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông kết luận: xe máy kéo (có máy nổ hiệu RT Cobuta 140, màu cam, phần rơ-moóc làm bằng kim loại, màu nhôm, hệ thống điều khiển xe bằng vô lăng trợ lực đã qua sử dụng), có giá trị là 26.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT – VKS (KV8) ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng truy tố bị cáo Đặng Hữu Phúc T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Hữu Phúc T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Hữu Phúc T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Hữu P Thiên mức án tù từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 03 đến 04 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại 01 xe máy kéo (có máy nổ hiệu RT Cobuta 140, màu cam, phần rơ-moóc làm bằng kim loại, màu nhôm, hệ thống điều khiển xe bằng vô lăng trợ lực đã qua sử dụng) cho bà Nguyễn Thị D1, ông Nguyễn Văn L1 là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 1.000.000 đồng tiền ngân hàng N là tiền do phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự chấp nhận trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã bồi thường 1.000.000 đồng cho bị hại và trả lại 26.000.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị hại bà Nguyễn Thị D1, ông Nguyễn Văn L1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Bạt T1 không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường do đó không đặt ra để giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ (Nay là tỉnh Lâm Đồng), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Lâm Đồng), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Hữu Phúc T đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ ngày 17/4/2025, tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng), Đặng Hữu Phúc T đã đưa ra thông tin gian dối bằng cách giả mượn xe máy kéo (có máy nổ hiệu RT Cobuta 140, màu cam, phần rơ-moóc làm bằng kim loại, màu nhôm, hệ thống điều khiển xe bằng vô lăng trợ lực đã qua sử dụng), có giá trị là 26.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị D1 và ông Nguyễn Văn L1 để đi chở sắt rồi chiếm đoạt bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Đặng Hữu Phúc T phạm tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

**Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*...*

[3] Về đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và làm mất trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, để có tiền tiêu xài phục vụ cho nhu cầu cá nhân của bản thân, nên bị cáo đã có hành vi đưa ra thông tin gian dối, lợi dụng lòng tin của người thân trong gia đình (Bà ngoại của bị cáo) để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó, để đảm bảo việc giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả phạm tội mà bị cáo đã gây ra để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt và đảm bảo được mục đích của hình phạt theo pháp luật. Đồng thời,

đây còn là bài học cho những ai có ý định lợi dụng lòng tin để lừa đảo chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt ngoài việc thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo chưa có tiền án, tiền sự gì.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã bồi thường 1.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị D1 và ông Nguyễn Văn L1, trả lại cho anh Đinh Bạt T1 số tiền 26.000.000 đồng, bà D1, ông L1 và anh T1 không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Đặng Hữu Phúc T có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần vi phạm pháp luật này bị cáo không có vi phạm nào khác, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục là đủ, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo để trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã bồi thường 1.000.000 đồng cho bị hại và trả lại 26.000.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đinh Bạt T1. Bị hại và anh Đinh Bạt T1 không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường do đó không đặt ra để giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại 01 xe máy kéo (có máy nổ hiệu RT Cobuta 140, màu cam, phần rơ-moóc làm bằng kim loại, màu nhôm, hệ thống điều khiển xe bằng vô lăng trợ lực đã qua sử dụng) cho bà Nguyễn Thị D1, ông Nguyễn Văn L1 là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 1.000.000 đồng tiền ngân hàng N là tiền do phạm tội mà có.

[10] Đối với Lê Xuân K, Lê Xuân H và Đinh Bạt T1 do không biết xe máy kéo là do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Hữu Phúc T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Hữu Phúc T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đặng Hữu Phúc T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của BLHS, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ (Nay là tỉnh Lâm Đồng) đã trả lại 01 xe máy kéo (có máy nổ hiệu RT Cobuta 140, màu cam, phần rơ-móc làm bằng kim loại, màu nhôm, hệ thống điều khiển xe bằng vô lăng trợ lực đã qua sử dụng) cho bà Nguyễn Thị D1, ông Nguyễn Văn L1 là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 1.000.000 đồng tiền ngân hàng N là tiền do phạm tội mà có.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự, các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự chấp nhận trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã bồi thường 1.000.000 đồng cho bị hại và trả lại 26.000.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị hại bà Nguyễn Thị D1, ông Nguyễn Văn L1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Bạt T1 không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường do đó không đặt ra để giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đặng Hữu Phúc T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKS ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS ND Khu vực 8 – Lâm Đồng;
- Phòng PV 06, PC 10, PC 11 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 8 – THADS tỉnh Lâm Đồng
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu HS.VT.

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thế Thắng**